



CÔNG TY CỔ PHẦN PETEC BÌNH ĐỊNH

389 TRẦN HƯNG ĐẠO, PHƯỜNG QUY NHƠN, TỈNH GIA LAI, VIỆT NAM

Tel: 056 - 3823863 Email: info@petecbidico.com.vn

Fax: 056 - 3823863 Website: www.petecbidico.com.vn



CHƯƠNG TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026

Thời gian Đại hội: Bắt đầu từ 08 giờ 00 phút ngày 23/4/2026

Địa điểm tổ chức: 40 Tầng Bạt Hồ, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai

Thời gian	NỘI DUNG	Thực hiện
07h30 - 08h00	- Đón tiếp và đăng ký cổ đông	Ban Tổ chức
08h00 - 08h10	- Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông, tuyên bố tính hợp pháp hợp lệ của Đại hội; - Tuyên bố lý do - Giới thiệu đại biểu; - Giới thiệu Đoàn Chủ tọa Đại hội.	Ban Tổ chức
08h10 - 08h20	- Giới thiệu Ban Thư ký; - Giới thiệu và biểu quyết thông qua Ban kiểm phiếu; - Tuyên bố khai mạc Đại hội; - Thông qua chương trình và quy chế làm việc của Đại hội.	Đoàn Chủ tọa
08h20 - 08h40	Báo cáo của Hội đồng quản trị về công tác quản trị điều hành năm 2025, kết quả hoạt động SXKD năm 2025, kế hoạch năm 2026.	Đoàn Chủ tọa
08h40 - 08h55	Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	Ban TGD
08h55 - 09h10	Báo cáo của Ban Kiểm soát	Ban Kiểm soát
09h10 - 09h25	Trình bày và biểu quyết thông qua: - Tờ trình về việc Thông qua Báo cáo tài chính 2025 đã được kiểm toán; - Tờ trình về việc Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2025; - Báo cáo Thù lao HĐQT, BKS năm 2025 và Tờ trình về việc Thù lao HĐQT, BKS năm 2026; - Tờ trình về việc lựa chọn kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026; - Tờ trình về việc Thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2026. - Tờ trình về việc Thay đổi ngành, nghề kinh doanh của Công ty.	Đoàn Chủ tọa
09h25 - 10h10	Bầu thành viên BKS nhiệm kỳ VI (2025 - 2030) - Thông qua danh sách ứng viên và số lượng bầu thành viên BKS nhiệm kỳ VI (2025 - 2030); - Thông qua quy chế bầu cử/ứng cử thành viên BKS; - Tiến hành bầu cử (phát phiếu, thu phiếu).	Đoàn Chủ tọa & Ban Kiểm phiếu
10h10 - 10h30	Giải lao	
10h30 - 10h40	Công bố kết quả bầu cử	Ban Kiểm phiếu
10h40 - 10h50	Thành viên BKS Nhiệm kỳ VI ra mắt	
10h50 - 11h00	Thông qua Biên bản và Nghị quyết ĐHĐCĐ 2026	Ban Thư ký
11h00 - 11h45	Bế mạc Đại hội	Đoàn Chủ tọa

CÔNG TY CỔ PHẦN PETEC
BÌNH ĐỊNH
-----oOo-----

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
-----oOo-----

Gia Lai, ngày 23 tháng 4 năm 2026

BÁO CÁO KẾT QUẢ KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Petec Bình Định;
- Căn cứ việc kiểm tra tư cách đại biểu tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty Cổ phần Petec Bình Định.

Tổng số cổ đông chốt tại thời điểm 25/3/2026 là 257 cổ đông, sở hữu 4.039.147 cổ phần, tương ứng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Tổng số cổ đông được mời tham dự Đại hội là 257 cổ đông, sở hữu 4.039.147 cổ phần, tương ứng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Hôm nay, ngày 23 tháng 4 năm 2026, tại địa chỉ 40 Tầng Bạt Hồ, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai, Công ty Cổ phần Petec Bình Định tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026. Ban kiểm tra tư cách cổ đông xin báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội như sau:

Tham dự Đại hội cổ đông gồm 23 người, sở hữu và đại diện sở hữu 2.937.068 cổ phần. Số đại biểu đủ tư cách tham gia Đại hội là 23 người, sở hữu và đại diện sở hữu cho 2.937.068 cổ phần, tương ứng 72,72% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Như vậy theo quy định của Luật Doanh nghiệp hiện hành, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Petec Bình Định được phép tiến hành.

TM. Ban Tổ chức

TM. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông



CHỦ TỊCH HĐQT
Ngô Duy Long

Handwritten signature
Trần Thị Ngọc Hậu

CÔNG TY CỔ PHẦN PETEC
BÌNH ĐỊNH

-----o0o-----



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----o0o-----

Gia Lai, ngày 23 tháng 04 năm 2026

**BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU
BẦU CỬ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Petec Bình Định;
- Căn cứ Thẻ lệ làm việc và bầu cử tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 Công ty Cổ phần Petec Bình Định.

Hôm nay, vào hồi 09 giờ 30 phút, ngày 23 tháng 04 năm 2026 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Petec Bình Định được tổ chức tại địa chỉ: 40 Tầng Bạt Hồ, Phường Quy Nhơn, Tỉnh Gia Lai. Tổ Kiểm phiếu đã được Đại hội thông qua bao gồm:

- | | |
|-------------------------|---------------|
| - Bà: Trần Thị Ngọc Hậu | - Trưởng ban; |
| - Bà: Đỗ Nguyễn Mỹ Ka | - Thành viên; |
| - Bà: Lê Thị Thu Hiếu | - Thành viên. |

Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết thông qua danh sách đề cử để bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Petec Bình Định nhiệm kỳ 2025 - 2030 bao gồm 01 thành viên: Bà: Phạm Thị Bảo Trân

Tổ Kiểm phiếu đã thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của mình và thực hiện đúng quy định tại Thẻ lệ bầu cử đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong Đại hội ngày hôm nay.

Tại thời điểm tiến hành bầu cử, tổng số cổ đông đăng ký tham dự và được ủy quyền tham dự là 23 cổ đông, chiếm 2.937.068 cổ phần, tương đương 72,72% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Kết quả kiểm phiếu bầu cử thành viên BKS:

- Số Phiếu phát ra: 23 phiếu, tương đương 2.937.068 cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội;
- Số Phiếu thu vào: 23 phiếu, trong đó:



- + Số Phiếu hợp lệ: 23 phiếu, tương đương 2.937.068 cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội;
- + Số Phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, tương đương 0 cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Kết quả bầu cử:

STT	Tên ứng cử viên	Số cổ phần được quyền biểu quyết tham dự đại hội	Tỷ lệ/Tổng số cổ phần được quyền biểu quyết tham dự đại hội
1	Bà Phạm Thị Bảo Trân	2.937.068	100%

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020, Điều lệ Công ty, Thễ lệ bầu cử đã được thông qua tại Đại hội và kết quả kiểm phiếu nêu trên, danh sách các thành viên BKS bầu bổ sung nhiệm kỳ 2025 - 2030 bao gồm :

1. Bà Phạm Thị Bảo Trân

Việc kiểm phiếu được kết thúc bằng việc lập Biên bản kiểm phiếu vào lúc 09 giờ 50 phút cùng ngày.

Biên bản này đã được tất cả các thành viên Tổ Kiểm phiếu đọc, hiểu và nhất trí với nội dung của Biên bản. Đại diện Tổ Kiểm phiếu công bố kết quả kiểm phiếu ra trước Đại hội.

Biên bản này bao gồm 02 (hai) trang, được các thành viên Tổ Kiểm phiếu ký tên và bàn giao cho Thư ký Đại hội.

TỔ KIỂM PHIẾU

Thành viên



Lê Thị Thu Hiếu

Thành viên



Đỗ Nguyễn Mỹ Ka

Trưởng ban



Trần Thị Ngọc Hậu



CÔNG TY CỔ PHẦN PETEC
BÌNH ĐỊNH
-----o0o-----

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
-----o0o-----

Gia Lai, ngày 23 tháng 4 năm 2026

QUY CHẾ LÀM VIỆC VÀ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020 số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Petec Bình Định.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Petec Bình Định ban hành Quy chế biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2026.

Điều 1: Các quy định chung về biểu quyết và bầu cử

1.1. Đối tượng có quyền biểu quyết và bầu cử:

Cổ đông sở hữu cổ phần hoặc người được uỷ quyền của cổ đông sở hữu cổ phần thực hiện quyền biểu quyết và bầu cử tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Petec Bình Định (GCB).

1.2. Ban kiểm phiếu:

Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp; Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

- a) **Trưởng ban kiểm phiếu:** Chịu trách nhiệm về thủ tục, trình tự và pháp lý trong việc thực hiện biểu quyết và bầu cử tại ĐHĐCĐ.
- b) **Thành viên phụ trách về số liệu, thống kê:** Chịu trách nhiệm về việc đảm bảo tính chính xác của số liệu, bao gồm nhưng không giới hạn ở công tác nhập liệu, tính toán, thống kê số liệu về liên quan đến việc tiến hành ĐHĐCĐ và số liệu kiểm phiếu.
- c) **Thành viên giám sát kiểm phiếu:** chịu trách nhiệm giám sát việc thực hiện của Ban kiểm phiếu. ĐHĐCĐ có thể chỉ định nhân sự khác để thay thế hoặc bổ sung thành viên này để thực hiện công tác giám sát.
- d) ĐHĐCĐ có thể lựa chọn trong số các đại biểu là cổ đông để thực hiện giám sát việc kiểm phiếu của Ban kiểm phiếu.

1.3. Thẻ biểu quyết và phiếu bầu cử

- 1.3.1 Các Cổ đông /Người được ủy quyền bỏ phiếu sẽ thực hiện quyền biểu quyết và bầu cử thông qua các Thẻ biểu quyết và Phiếu bầu cử theo mẫu do GCB ban hành có các nội dung chính được quy định tại Quy chế này.
- 1.3.2 Cổ đông nhận Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu cử thông qua hình thức sau: Được in trực tiếp và phát cho Cổ đông/ Người được ủy quyền tại Đại hội sau khi Cổ đông/Người được ủy quyền hoàn thành khâu đăng ký, kiểm tra tư cách hợp lệ.

1.4. Thùng phiếu

Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu cử khi được các Cổ đông/Người được ủy quyền bỏ phiếu thì sẽ được tập hợp bỏ vào các thùng phiếu. Thùng phiếu do Ban kiểm phiếu quản lý

Điều 2: Quy chế biểu quyết:

2.1. Thẻ biểu quyết

Trên thẻ biểu quyết có các nội dung chính như sau:

- Cổ đông
- Người đại diện phần vốn
- Tổng số phiếu sở hữu/ đại diện

2.2. Nguyên tắc, cách thức biểu quyết:

- a) Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được ĐHĐCĐ thảo luận và biểu quyết công khai.
- b) Hình thức biểu quyết công khai tại Đại hội: Các Cổ đông/Người được ủy quyền thực hiện biểu quyết bằng cách giơ thẻ biểu quyết.

2.3. Điều kiện để các nội dung biểu quyết được thông qua:

Các nội dung biểu quyết thông qua khi đạt tỷ lệ biểu quyết tối thiểu quy định cụ thể tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Petec Bình Định.

2.4. Kiểm tra và tổng hợp kết quả

- a) Kết quả biểu quyết sẽ được xác định theo đúng nội dung biểu quyết và được tính theo phần trăm (%) làm tròn đến hai (02) số thập phân.
- b) Ban kiểm phiếu có trách nhiệm tổng hợp kết quả biểu quyết và lập thành Biên bản kiểm phiếu. Biên bản kiểm phiếu được các thành viên của Ban kiểm phiếu ký để xác nhận về tính chính xác, minh bạch và đúng các nguyên tắc, trình tự kiểm phiếu.
- c) Biên bản kiểm phiếu phải ghi rõ các nội dung sau:

- Số cổ phần biểu quyết cho từng nội dung biểu quyết, bao gồm tỷ lệ biểu quyết cho từng tình trạng biểu quyết: Đồng ý, Không đồng ý, Không có ý kiến.
- Trưởng ban kiểm phiếu có trách nhiệm thay mặt Chủ tọa công bố kết quả kiểm phiếu tại Đại hội.

Điều 3: Quy chế Bầu cử

3.1. Số lượng và nhiệm kỳ của thành viên BKS được bầu bổ sung:

- Số lượng thành viên BKS: 01 thành viên.
- Nhiệm kỳ: thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2025 - 2030.

3.2. Phương thức bầu cử:

- Việc bầu cử thành viên BKS được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu quy định tại Khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14.
- Danh sách ứng cử viên BKS được hình thành theo nguyên tắc sau: Dựa trên đơn đề cử, ứng cử của các cổ đông, HĐQT sẽ lựa chọn các ứng cử viên BKS đáp ứng các tiêu chuẩn quy định trong Điều lệ của Công ty và Quy chế đề cử, ứng cử thành viên BKS để trình ĐHĐCĐ biểu quyết.
- Mỗi cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp được phát một phiếu bầu BKS cho toàn bộ số cổ phần sở hữu và được ủy quyền.
- Mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu bằng tổng số cổ phần đại diện sở hữu (bao gồm sở hữu và ủy quyền) nhân với số thành viên được bầu của BKS.

Tổng số phiếu bầu của mỗi cổ đông = Tổng số cổ phần sở hữu của Cổ đông x Số lượng Thành viên bầu vào BKS. Cụ thể:

+ Đối với BKS:

$\text{Tổng số phiếu bầu của mỗi cổ đông} = \text{Tổng số cổ phần sở hữu của Cổ đông} \times 1$

- Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp lựa chọn **tối đa 01 thành viên** trong số các ứng cử viên BKS.
- **Cách thức ghi phiếu bầu cử:**
 - + Trường hợp cổ đông muốn bầu cho các ứng cử viên với số phiếu bầu bằng nhau thì cổ đông đánh dấu “X” hoặc “✓” vào ô vuông bên trái tên của ứng cử viên.
 - + Trường hợp cổ đông muốn bầu cho các ứng cử viên với số phiếu bầu khác nhau thì ghi số phiếu bầu cho từng ứng cử viên vào bên phải tên ứng cử viên đó, nhưng tổng số phiếu bầu không được vượt quá tổng số phiếu bầu của cổ đông. Lưu ý số phiếu bầu được ghi phải là số nguyên dương.
 - + Trường hợp cổ đông vừa đánh dấu “X” hoặc “✓” vào ô vuông bên trái tên của ứng

cử viên vừa ghi số phiếu bầu vào bên phải tên ứng cử viên thì **Ban kiểm phiếu sẽ ưu tiên căn cứ vào số phiếu bầu do cổ đông ghi khi kiểm phiếu.**

- + Trường hợp cổ đông không muốn bầu cho ứng cử viên nào có thể ghi theo 03 cách:
 - Gạch lên cả họ và tên của ứng cử viên không được chọn.
 - Ghi số phiếu bầu vào bên phải tên ứng cử viên đó bằng 0 (không).
 - Cả 02 cách trên (vừa gạch tên, vừa ghi số phiếu bầu vào bên phải tên ứng cử viên bằng 0 (không)).
- + Trong mọi trường hợp tên ứng cử viên bị gạch bỏ nhưng có số phiếu đồng ý bầu vào ô bên phải tên ứng cử viên thì đều xem là cổ đông không bầu cho ứng cử viên này.
- + Trường hợp cổ đông có sự nhầm lẫn khi ghi Phiếu bầu và chưa bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu, cổ đông có thể liên hệ với Ban kiểm phiếu để **được đổi lại Phiếu bầu.**

3.3. Thủ tục và hình thức tiến hành bầu cử:

- a) **Hình thức phiếu bầu cử:** Phiếu bầu BKS có đóng dấu treo của Công ty.
- b) **Nội dung phiếu bầu cử:**
 - Phần 1: Thể hiện Mã số cổ đông, Tổng số cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu, Tổng số phiếu bầu.
 - Phần 2: Danh sách ứng cử viên BKS.
 - Phần 3: Một số lưu ý quan trọng.
- c) **Phiếu bầu hợp lệ:** Là các phiếu bầu theo mẫu in sẵn do Công ty Cổ phần Petec Bình Định phát hành, có dấu treo của Công ty, không được tẩy xóa, cạo sửa và được ký, ghi rõ họ tên.
- d) **Các trường hợp phiếu bầu không hợp lệ:**
 - Phiếu không theo mẫu quy định, không do Công ty phát hành hoặc không có dấu treo của Công ty;
 - Phiếu có tổng số phiếu bầu cho ứng cử viên lớn hơn tổng số phiếu bầu của cổ đông đó;
 - Phiếu không gạch cả họ và tên của ứng cử viên không chọn;
 - Phiếu bầu vượt quá số ứng cử viên theo quy định;
 - Phiếu ghi thêm tên người khác vào danh sách hoặc ghi thêm những thông tin, ký hiệu,... khác;
 - Phiếu bị gạch xóa, sửa chữa;

- Phiếu không còn nguyên vẹn;
 - Số lượng phiếu bầu cho ứng cử viên ghi bằng % hoặc tỷ lệ hoặc hệ số, ghi số phiếu bầu là số âm hoặc không phải số nguyên.
- e) **Trường hợp xem là không tham gia bầu cử:** Các cổ đông tham dự đại hội mà không bỏ phiếu bầu cử thì số phiếu bầu của cổ đông đó được xem là không tham gia bầu cử.

3.4. Nguyên tắc trúng cử thành viên BKS:

- Người trúng cử thành viên BKS được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định. Cụ thể: Đối với BKS số thành viên quy định là 01.
- Trường hợp có từ hai ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu cao nhất như nhau thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau để chọn.

Điều 4: Khiếu nại:

Những khiếu nại về biểu quyết sẽ được Ban tổ chức thu thập và chuyển đến Chủ tọa Đại hội giải quyết.

Điều 5: Hiệu lực thi hành:

- Quy chế biểu quyết và bầu cử này có hiệu lực thực hiện ngay khi được Đại hội cổ đông thông qua.
- Quy chế này sẽ hết hiệu lực khi Đại hội cổ Đông thường niên năm 2026 của GCB kết thúc.

Nơi nhận:

- HĐQT, BTGD
- Cổ đông của Công ty;
- Văn phòng (đăng trên Website);
- Lưu: Văn thư, VP.HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT



Ngô Duy Long



CÔNG TY CỔ PHẦN PETEC BÌNH ĐỊNH

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
VỀ CÔNG TÁC QUẢN TRỊ ĐIỀU HÀNH, KẾT QUẢ
HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025, KẾ HOẠCH NĂM 2026

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

Kính thưa Quý Cổ đông,

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Petec Bình Định xin trân trọng báo cáo Đại hội về công tác quản trị, điều hành năm 2025; Kế hoạch sản xuất kinh doanh (“SXKD”) năm 2026, cụ thể như sau:

PHẦN I

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2025

1. Nhân sự trong Hội đồng Quản trị (HĐQT):

Tại ngày 18/04/2025 Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2025 và ngày 23/09/2025 Đại hội đồng Cổ đông Bất Thường đã tiến hành bầu bổ sung Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2025-2030, HĐQT hiện gồm có các thành viên:

- | | |
|------------------------|--------------------------------------|
| - Ông Ngô Duy Long | - Chủ tịch Hội đồng quản trị (HĐQT); |
| - Bà Ngô Thị Thu Hương | - Thành viên HĐQT; |
| - Ông Đinh Anh Vũ | - Thành viên HĐQT độc lập. |

2. Tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội cổ đông năm 2025:

2.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 2025:

	Thực hiện năm 2025	So với kế hoạch
Doanh thu	716 tỷ 246 triệu đồng	45,83%
Lợi nhuận sau thuế	8 tỷ 970 triệu đồng	139,68%
Cổ tức	0%	-

2.2. Phân phối lợi nhuận năm 2025:

HDQT đã chỉ đạo Ban Điều hành thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2024 theo đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025

- Tình hình lợi nhuận năm 2025 của Công ty đã thực hiện phân phối như sau:

1/ Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối các năm trước chuyển sang	19.843.420.938
2/ Lợi nhuận sau thuế năm 2024	(1.366.161.609)
3/ Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối còn lại năm 2024	18.477.259.329
- Phân phối lợi nhuận năm trước (trích quỹ khen thưởng)	300.000.000
4/ Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối còn lại năm 2025	18.177.259.329
5/ Mức trả cổ tức/cổ phần	0 đ/cp/năm

2.3. Thù lao Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát và Người quản trị Công ty năm 2025:

Tổng quỹ thù lao thực hiện: 312.065.217 đồng

2.4. Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025

Thực hiện ủy quyền của ĐHĐCĐ thường niên năm 2025, trên cơ sở đề xuất của Ban Kiểm soát, HDQT đã quyết định chọn đơn vị kiểm toán có kinh nghiệm và năng lực trong danh sách được Bộ Tài chính chấp thuận để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 là Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Quốc Tế.

3. Các hoạt động của Hội đồng Quản trị :

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã thực hiện 37 phiên họp. Các cuộc họp được thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy chế nội bộ..., thông qua các chủ trương và giao nhiệm vụ cho Ban Điều hành giải quyết các vấn đề cụ thể trên cơ sở chủ trương đã được thông qua, kịp thời giải quyết những đề nghị của Ban Điều hành phát sinh trong quá trình SXKD.

Trong năm qua đã ban hành 37 quyết định, nghị quyết chỉ đạo công tác SXKD

4. Báo cáo thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2025:

Về kế hoạch SXKD: Sản lượng xăng dầu năm 2024 là 14,64 triệu lít tương đương 67,16% kế hoạch năm; Xi măng đạt 69,4 ngàn tấn – hoàn thành 56% kế hoạch năm; Các mảng kinh doanh khác tuy có sự ổn định nhưng lợi nhuận đều không đạt được theo kế hoạch. Với nhiều khó khăn, kết quả kinh doanh trong năm 2025 theo BCTC được kiểm toán của Công ty lợi nhuận sau thuế là 8,97 tỷ đồng tăng 39,68%.

HDQT đã chỉ đạo, tổ chức triển khai đầy đủ, nghiêm túc và có kết quả các nhiệm vụ trọng tâm theo kế hoạch hoạt động năm 2025 được ĐHĐCĐ phê duyệt, trong đó một

số nhiệm vụ có tính chất chiến lược, định hướng phát triển chung, dài hạn, tái cấu trúc thoái vốn... cần được liên tục thực hiện sẽ được HĐQT đánh giá và báo cáo kết quả thực hiện tại các kỳ họp ĐHĐCĐ tiếp theo.

5. Kết quả giám sát đối với hoạt động của Ban Tổng Giám đốc:

5.1. Hoạt động chỉ đạo, giám sát của Hội đồng Quản trị đối với Ban Tổng Giám đốc:

HĐQT thường xuyên theo dõi hoạt động của Ban Tổng Giám đốc và chỉ đạo kịp thời để thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên 2025 đề ra và các nghị quyết của HĐQT.

HĐQT tổ chức họp thường kỳ để xem xét, đánh giá tình hình hoạt động của Công ty, đề ra những giải pháp chỉ đạo kịp thời, định hướng hoạt động SXKD của Công ty.

Kiểm tra việc chấp hành và tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ và Quy chế quản trị Công ty.

Giám sát, chỉ đạo thực hiện việc công bố thông tin theo quy định.

5.2. Đánh giá về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc:

Đánh giá chung:

HĐQT đánh giá cao nỗ lực của Ban Điều hành Công ty, trong bối cảnh nền kinh tế biến động – phụ thuộc nhiều vào diễn biến chung của Thế giới, cạnh tranh khốc liệt, hai ngành hàng chính của Công ty là xăng dầu và vật liệu xây dựng chịu tác động rất lớn từ các vấn đề khách quan như nhu cầu thị trường giảm sút, chi phí đầu vào các ngành hàng luôn ở mức cao,... Tuy nhiên Công ty đã vượt qua khó khăn, đảm bảo an toàn vốn, các ngành hàng chính yếu dần trở lại ổn định - dù còn chậm, nhân viên, đội ngũ quản lý dưới sự điều hành của Ban TGD dần đáp ứng yêu cầu phát triển, có sự cố gắng, quyết tâm lớn nhằm thực hiện các nhiệm vụ được giao.

Thực hiện Kế hoạch kinh doanh của Công ty:

CHỈ TIÊU	Đvt	Thực hiện năm 2025		
		Thực hiện	So với kế hoạch	So với thực hiện 2024
DOANH SỐ SẢN XUẤT / MUA VÀO	Tr.đồng	689,066.00	45.27%	57.95%
DOANH THU	Tr.đồng	716,246.00	45.82%	58.66%
DOANH THU TIÊU THỤ HÀNG HÓA	Tr.đồng	711,863.00	45.74%	58.57%
Xi-măng	Tr.đồng	96,158.00	55.76%	71.90%
- Trồng đó: Xi-măng	Tr.đồng	96,158.00	55.76%	71.90%
+ Lượng bán ra (Phúc Sơn, Nghi Sơn, H.Long)	tấn	69,434.59	55.55%	74.66%

Xăng dầu	Tr.đồng	256,489.00	56.25%	82.70%
- Xăng dầu bán buôn	Tr.đồng	120,256.00	56.47%	81.98%
+ Lượng bán ra	1000 lít	7,166.40	54.29%	137.16%
- Xăng dầu bán lẻ	Tr.đồng	136,233.00	56.05%	83.34%
+ Lượng bán ra	1000 lít	7,474.30	77.86%	95.91%
KD khác (Tôn / Thép / Thực phẩm / Nông sản / Đồng giá)	Tr.đồng	359,216.00	38.71%	46.56%
DOANH THU D/VỤ, CHO THUÊ MẶT BẰNG	Tr.đồng	4,383.00	64.73%	79.47%
KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH				
Tổng doanh thu	Tr.đồng	716,246.00	45.82%	58.66%
Doanh thu thuần	-	714,436.00	45.71%	58.57%
Giá vốn hàng bán	-	692,241.00	45.48%	58.22%
Lợi nhuận gộp	-	22,195.00	53.91%	69.55%
Doanh thu hoạt động tài chính	-	23,020.00	110.85%	103.41%
Chi phí tài chính	-	22,774.00	91.42%	100.48%
Chi phí bán hàng	-	10,662.00	64.84%	61.78%
Trích lập dự phòng	-			
Chi phí quản lý doanh nghiệp	-	9,036.00	79.95%	76.99%
Thu nhập khác	-	12,262.00		3368.68%
Lợi nhuận trước thuế	-	14,767.00	159.16%	869.16%
Thuế phải nộp	-	5,797.00	202.98%	189.14%
Lợi nhuận sau thuế	-	8,970.00	139.68%	-

PHẦN II

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2026

1. Công tác giám sát:

Đối với hoạt động sản xuất kinh doanh: Giám sát việc tổ chức triển khai kế hoạch SXKD năm 2026 sau khi được ĐHĐCĐ và HĐQT thông qua. Thúc đẩy chủ trương phát triển thị trường, khách hàng để ổn định và phát triển các ngành hàng truyền thống- chiến lược, gia tăng sản lượng và hiệu quả kinh doanh; Xem xét triển khai ngành hàng mới, kịp thời nắm bắt cơ hội thị trường; Tối đa hóa hiệu quả kinh doanh trên tài sản hiện có.

Tổ chức giám sát chặt chẽ hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị; Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát đảm bảo vận hành đúng định hướng, mục tiêu đã đặt ra.

2. Công tác chỉ đạo:

Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026, đề xuất trình Đại hội những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

Chỉ đạo Ban Điều hành xây dựng kế hoạch và các giải pháp cụ thể nhằm đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu đề ra của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026.

Tăng cường công tác quản lý, bổ sung giám sát nội bộ các hoạt động của Ban Điều hành và bộ máy giúp việc Công ty.

Tổ chức các phiên họp thường kỳ, bất thường để thảo luận, giám sát và thông qua các báo cáo kết quả hoạt động của Công ty, để chỉ đạo kịp thời và hiệu quả việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT.

Tiếp tục rà soát, bổ sung và điều chỉnh các quy chế, quy trình, quy định của Công ty phù hợp với tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.

Thực hiện các hoạt động khác thuộc thẩm quyền của HĐQT.

Trên đây là báo cáo của HĐQT trước Đại hội đồng cổ đông, HĐQT Công ty. Thay mặt HĐQT Công ty Cổ phần Petec Bình Định, Tôi xin chân thành cảm ơn Quý vị cổ đông đã tin tưởng và gắn bó với Công ty trong suốt chặng đường vừa qua và mong sẽ tiếp tục nhận được sự quan tâm của Quý cổ đông trong thời gian tới.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ thường niên 2026;
- Lưu Thư ký Công ty.

Quy Nhơn, ngày 23 tháng 4 năm 2026

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH HĐQT



CHỦ TỊCH HĐQT
Ngô Duy Long



CÔNG TY CỔ PHẦN PETEC BÌNH ĐỊNH

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2025,
KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2026

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

Kính thưa Quý vị Cổ đông, các ông/bà Hội đồng quản trị (HDQT), Ban Kiểm soát (BKS).

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc (TGD) Công ty Cổ phần Petec Bình Định, tôi xin nhiệt liệt chào mừng và cảm ơn toàn thể Quý vị đã dành thời gian tham dự buổi họp ĐHĐCĐ ngày hôm nay.

Căn cứ các quy định của pháp luật, căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Petec Bình Định, thay mặt Ban TGD, tôi xin báo cáo với các Quý vị cổ đông và các ông/bà HDQT, BKS về các mặt hoạt động của Công ty, kết quả hoạt động của sản xuất kinh doanh năm 2025 và Kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ và định hướng hoạt động kinh doanh năm 2026 với các nội dung chính như sau:

I. BÁO CÁO CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY NĂM 2025:

1. Đặc điểm tình hình:

1.1 Thuận lợi:

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành quản lý được HDQT đặc biệt quan tâm, liên tục thực hiện sát sao, qua đó kịp thời ứng phó với những khó khăn khách quan cũng như trong hỗ trợ hoạt động kinh doanh, tổ chức kiện toàn bộ máy.

Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc cùng toàn thể người lao động Công ty phát huy tốt ý thức trách nhiệm, đoàn kết, gắn bó, nỗ lực vượt qua khó khăn, thử thách.

1.2 Khó khăn:

Năm 2025, kinh tế Việt Nam ghi nhận nhiều diễn biến tích cực; Tuy nhiên chỉ trong trong lĩnh vực xuất khẩu và đầu tư nước ngoài, kinh tế trong nước vẫn tiếp tục gặp nhiều khó khăn, nổi lên như: vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp còn nhiều vướng mắc, nhất là trong các lĩnh vực liên quan đến đất đai, xây dựng, đầu tư công; Tác động tiêu cực từ nhiều hiện tượng thiên tai cực đoan, đặc biệt bão, mưa lớn và lũ lụt; Khó khăn trong hoạt động doanh nghiệp khi môi trường kinh doanh có nhiều thách thức, cụ thể: Thách thức từ chính sách tiền tệ và tài khóa, lo ngại về lãi suất tăng, nợ xấu gia tăng trong lĩnh vực ngân hàng và bất động sản. Sức mua của thị trường phục hồi rất chậm.

2. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025:

2.1 Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch:

	Thực hiện năm 2025	So với kế hoạch
Doanh thu	716 tỷ 246 triệu đồng	45,83%
Lợi nhuận sau thuế	8 tỷ 970 triệu đồng	139,68%
Cổ tức	0%	-

(Đính kèm Biểu số 01 - Bảng chi tiết kết quả kinh doanh năm 2025)

2.2 Đánh giá các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025:

2.2.1 Đối với ngành hàng kinh doanh xăng dầu:

- Về kế hoạch SXKD: Sản lượng xăng dầu năm 2025 là 14,64 triệu lít tương đương 67,16% kế hoạch năm;

- Kế hoạch đặt ra trong năm 2025, hoạt động kinh doanh xăng dầu đạt doanh thu 455,996 tỷ, tuy nhiên tình hình thực hiện mới chỉ đạt thu 277,205 tỷ, sản lượng tiêu thụ đạt 14,64 triệu lít xăng dầu các loại. So sánh với năm 2024, sản lượng tiêu thụ vẫn giữ được mức tương đương, chủ yếu đến từ nguồn cửa hàng trực thuộc, đại lý và hộ công nghiệp.

- Công ty đang từng bước bám sát, củng cố tăng trưởng hệ thống cửa hàng, đại lý, hộ công nghiệp lên số lượng 50 đơn vị, phấn đấu đạt mục tiêu 3 triệu lít mỗi tháng; Trong đó vừa triển khai đầu tư thêm cây xăng dầu, vừa phát triển thêm đại lý về hệ thống. Hiện Công ty đã có 05 cửa hàng, 13 đại lý, 20 hộ công nghiệp.

2.2.2 Đối với ngành hàng Xi-măng:

Kế hoạch đặt ra trong năm 2025 của hoạt động kinh doanh xi-măng là 125.000 tấn tương ứng doanh thu 172,454 tỷ đồng, tuy nhiên tình hình thực hiện mới chỉ đạt 55,76% kế hoạch tương đương sản lượng 69.434 tấn tương ứng doanh thu 96,158 tỷ đồng.

Về thị trường: trong năm 2025 Công ty đã thanh lý Hợp đồng với xi măng Nghi Sơn vì do nhiều nguyên nhân, tuy nhiên yếu tố quan trọng nhất là Công ty không tiếp tục bán lỗ để giữ thị trường mà để tập trung nguồn lực tài chính cho sản phẩm hiệu quả hơn là Phúc Sơn.

Về công nợ: Giảm công nợ đọng và thanh toán nhanh trong năm 2025; giảm các khách hàng có công nợ cao.

Về lợi nhuận: Sản lượng giảm so với năm 2024 nhưng về lợi nhuận đạt hiệu quả hơn so với năm 2024 do trong năm 2025 Công ty đã tinh giản bộ máy quản lý và đội ngũ bán hàng với mục tiêu tiết kiệm chi phí nhưng cơ động linh hoạt và hiệu quả.

Trong năm hoạt động kinh doanh xi-măng gặp rất nhiều khó khăn, cụ thể:

- Tình hình kinh tế năm 2025 khá khó khăn, đặc biệt là lĩnh vực bất động sản đóng băng, các mặt hàng kinh doanh thu hẹp, nguồn vốn của các doanh nghiệp giảm do gặp khó khăn về việc thu hồi các khoản nợ.

- 6 tháng đầu năm giá bán sản phẩm Nghi Sơn tiếp tục giảm sâu, Phúc Sơn giảm dẫn đến doanh thu và lợi nhuận giảm; Trong đó, cạnh tranh giá diễn ra phức tạp nhất là tại Gia Lai, giá bán ngang và có thời điểm thấp giá vốn dẫn đến không có lợi nhuận mảng xi-măng Nghi Sơn.

- Sản phẩm giá rẻ tập trung nhiều vào khu vực miền Trung - tăng độ cạnh tranh trên thị trường, các nhãn có thương hiệu bắt buộc cạnh tranh theo làm giảm lợi nhuận. Các đại lý lớn trở thành các nhà phân phối - tăng độ cạnh tranh giữa các nhà phân phối.

- Chi phí trong cơ cấu giá thành còn cao.

- Đặc thù ngành xi măng là bán hàng phải cho nợ, nếu yêu cầu khách thanh toán ngay thì phải hạ giá sâu dẫn đến lợi nhuận thấp, nếu để nợ thì tồn đọng vốn, rủi ro thu hồi nợ.

2.2.3 Đối với các dịch vụ khai thác tài sản trên đất:

Nhìn chung hoạt động khai thác mặt bằng của Công ty năm 2025 tuy chưa hoàn thành kế hoạch do thực tế nhu cầu thị trường thấp do ảnh hưởng bởi nền kinh tế khó

khăn, không đạt như kỳ vọng, nhưng cơ bản ổn định. Công ty đã tìm kiếm các đối tác uy tín, hoạt động kinh doanh chuỗi để khai thác dựa trên lợi thế mặt bằng, vì vậy kết quả thu về đạt tốt. Doanh thu năm 2025 mảng này 4,383 tỷ đồng doanh thu, đạt với 64,73% kế hoạch đề ra; bằng 79,47% năm 2024.

2.2.4 Kinh doanh thương mại khác:

Năm 2025, Công ty đã tận dụng tệp khách hàng có sẵn và các mối quan hệ của Ban lãnh đạo để mở rộng kinh doanh đối với nhóm hàng sắt thép, nông sản nhằm tránh doanh thu chỉ phụ thuộc vào 1 nhóm sản phẩm, giảm rủi ro khi thị trường biến động. Năm 2025 doanh thu hoạt động này đạt 359,216 tỷ đồng.

3 Về tình hình đầu tư:

3.1. Bất động sản đầu tư:

Các năm trước, Công ty thực hiện đầu tư bất động sản là các quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ Xã Hoàn Sơn, Huyện Tiên Du, Tỉnh Bắc Ninh. Mục đích sử dụng: đầu tư nắm giữ chờ tăng giá.

Tổng giá trị bất động sản đầu tư là: 21.012.500.000 đồng (Hai mươi một tỷ, không trăm mười hai triệu, năm trăm ngàn đồng chẵn).

Năm 2025, nhận thấy việc tiếp tục nắm giữ những bất động sản này không còn hiệu quả, trong khi lãi vay phát sinh tăng do Ngân hàng tăng lãi suất vì vậy chủ trương của Công ty bán những bất động sản này để thu hồi vốn. Vào thời điểm cuối năm 2025 Công ty đã chuyển nhượng được một bất động sản trong nhóm bất động sản đầu tư hiện có của Công ty. Đầu năm 2026 công ty đã thanh lý được hết số bất động sản này để giảm dư nợ tại các Ngân hàng.

3.2. Dự án đầu tư xây dựng mới:

- DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG “TÒA NHÀ VĂN PHÒNG LÀM VIỆC PETEC” được UBND Tỉnh Bình Định cấp giấy Chứng nhận đầu tư số: 3360540527, ngày 24 tháng 12 năm 2024.

- Địa điểm xây dựng: Lô đất số 349-351 đường Trần Hưng Đạo, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Diện tích xây dựng: 523m²

- Quy mô dự án: Tòa nhà gồm 06 tầng nổi và 01 tầng bán hầm.

- Tổng vốn đầu tư: 35.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Ba mươi lăm tỉ đồng chẵn);
- Tiến độ:
 - o Quý IV/2025: Hoàn thành các thủ tục đầu tư, đất đai, xây dựng;
 - o Quý IV/2025: Khởi công và xây dựng công trình;
 - o Quý IV/2026: Hoàn thành công trình đi vào sử dụng.

4 Về công tác tài chính:

4.1. Tình hình tài sản: Giá trị tài sản cố định đến ngày 31/12/2025 là 19.809.440.057 đồng. Các tài sản của Công ty đều được khai thác sử dụng có hiệu quả.

4.2. Tình hình nợ phải thu:

- Tại thời điểm 31/12/2025, tất cả các khoản nợ phải thu của Công ty đều được đối chiếu với khách hàng.

- Tổng nợ phải thu đến 31/12/2025 là: 348.888.081.052 đồng, tăng 5,8% so với cùng kỳ năm trước.

- Công tác quản lý nợ và thu hồi nợ tiếp tục là một nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2026, nhằm đảm bảo an toàn tài chính và tăng hiệu quả sử dụng vốn.

4.3. Tình hình nợ phải trả:

- Tổng nợ phải trả người bán đến 31/12/2025: 15.793.767.716 đồng.

- Công ty luôn thực hiện việc giám sát chặt chẽ công tác tài chính, gắn trách nhiệm người lao động trong việc sử dụng tài sản của Công ty, thực hiện tốt công tác quản lý tiền hàng, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

4.4. Về tổ chức, lao động:

Tăng cường sự chỉ đạo, điều hành của HĐQT, Ban TGD. Công tác kiểm soát nội bộ được thực hiện thường xuyên liên tục. Để đảm bảo yêu cầu phát triển kinh doanh Công ty đã tăng cường hơn nữa công tác tuyển dụng mới, bên cạnh đó, nâng cao vai trò quản lý tại các đơn vị kinh doanh trên cơ sở tăng trách nhiệm đối với từng cá nhân phụ trách, giao KPI cụ thể đối với mảng kinh doanh, đi đôi với cơ chế thưởng phạt rõ ràng để khích lệ cũng như thay thế các nhân sự không đảm bảo yêu cầu. Công tác phối kết hợp, tham chiếu giữa các phòng chức năng và các đơn vị kinh doanh nhằm gia tăng tính hiệu quả trong quản lý, đặc biệt về vấn đề quản lý vốn, phục vụ công tác kinh doanh được chú trọng.

5. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2026:

1. Dự báo tình hình:

Xuất phát từ những rủi ro toàn cầu về căng thẳng địa chính trị, chiến tranh thương mại, cùng những thay đổi căn bản cơ chế vận hành phát triển kinh tế - xã hội tổng thể, vì vậy năm 2026 sẽ tiếp tục là năm nhiều khó khăn cho nền kinh tế và các mảng hoạt động kinh doanh của Công ty nói riêng. Để ổn định và phát triển, năm 2026 Công ty sẽ vẫn tập trung vào các nhóm hàng kinh doanh chính, truyền thống sau:

- Xăng dầu bán buôn (thương nhân phân phối) và bán lẻ;
- Xi-măng và các sản phẩm vật liệu xây dựng;
- Khai thác hiệu quả hệ thống mặt bằng hiện có.

2. Kế hoạch kinh doanh năm 2026:

2.1 Các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2026:

Trên cơ sở tình hình thực tế thị trường, Công ty tiến hành xây dựng kế hoạch năm 2026, cụ thể như sau:

CHỈ TIÊU	Kế hoạch năm 2026	
	Kế hoạch	So với thực hiện 2025
Doanh thu	1.120,3 tỷ đồng	156,41%
Lợi nhuận gộp	54,56 tỷ đồng	245,81%
Lợi nhuận trước thuế	11,56 tỷ đồng	78,27%
Lợi nhuận sau thuế	9,24 tỷ đồng	103,09%

(Đính kèm Biểu số 02 - Kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2025).

2.2 Một số định hướng chính trong hoạt động của năm 2026:

- Đối với từng ngành hàng, việc phát triển hệ thống, đặc biệt ở mảng kinh doanh xăng dầu là mục tiêu quan trọng nhất trong giai đoạn hiện nay. Các mục tiêu tiếp theo nhằm ổn định hoạt động kinh doanh gồm có: Tạo sự linh hoạt trong quản lý thuê khoán khu vực kinh doanh xăng dầu bán lẻ nhằm tăng sản lượng bán ra; Khai thác, xây dựng mới hệ thống các kho đảm bảo nhu cầu cấp hàng cho Đại lý xăng dầu; Giữ và phát triển thị trường cung cấp xi măng đi đôi với thực hiện rà soát sát sao công nợ, tồn kho; Hoạt động kinh doanh tài chính đảm bảo các yêu cầu an toàn vốn, có hiệu quả.

- Tăng cường công tác quản trị, kiểm soát tuân thủ, chú trọng phát triển bền vững; nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác quản lý tài chính, tránh phát sinh nợ xấu, quyết liệt thu hồi các khoản nợ đọng. Nâng cao khả năng quản lý và khai thác tài sản hiện có.

- Thực hiện nâng cao trách nhiệm quản lý, hiệu quả trong điều hành các cấp; Nâng chất lượng lao động - hiệu quả công việc thông qua hệ thống tiêu chuẩn đo lường cụ thể cho từng đơn vị, phòng ban; Triển khai đánh giá thường xuyên và khoa học, tạo công bằng trong phân phối thu nhập.

3. Các giải pháp thực hiện:

Trong bối cảnh nhiều khó khăn như hiện nay, để hoàn thành mục tiêu đề ra, hoạt động kinh doanh của Công ty cần thực hiện tốt các giải pháp sau:

3.1 Giải pháp kinh doanh:

3.1.1 Đối với mảng kinh doanh bán buôn xăng dầu:

- Hệ thống Công ty đặt mục tiêu phát triển năm 2026:

Cửa hàng: tăng thêm 2-3 cửa hàng trực thuộc;

Đại lý: tăng 5-10 đại lý (trong đó có 5 đại lý nhượng quyền bán lẻ xăng dầu);

Hộ công nghiệp: tăng thêm 5 – 10 hộ công nghiệp;

- Nghiên cứu đầu tư hệ thống kho dầu cấp nội bộ với sức chứa khoảng 60 m³ dầu Do tại Cửa hàng Chợ Gồm.

- Đầu tư phương tiện vận tải xăng dầu, để linh hoạt, chủ động trong công tác phục vụ khách hàng, hỗ trợ Cải tiến nâng chất lượng quản lý và khoán ở các cửa hàng xăng dầu trực thuộc của công ty, đảm bảo minh bạch, cụ thể và hiệu quả.

- Đẩy mạnh phát triển bán thương mại tại thị trường phía bắc và phía nam nhằm tăng doanh thu và lợi nhuận cho công ty.

- Tìm kiếm và mở rộng nguồn hàng để đảm bảo nguồn cung nhằm tăng lợi thế cạnh tranh đối với các thương nhân phân phối tại khu vực.

3.1.2 Đối với mảng kinh doanh VLXD:

Hoạt động kinh doanh xi-măng bị tác động mạnh bởi các yếu tố đầu vào do những biến động giá cả của chi phí đầu vào đặt biệt là chi phí nhiên liệu, áp lực cạnh tranh lớn giữa các nhà Phân phối cùng loại sản phẩm trên cùng địa bàn phân phối và những sản phẩm xi măng cùng cấp từ những nhà phân phối khác. Do đó, Ban Tổng Giám đốc cũng đã chủ động triển khai các giải pháp cụ thể như sau:

- Về thị trường và nhãn hàng:
- + Về thị trường: tập trung xây dựng hình ảnh và phát triển sản lượng Phúc Sơn đối với các huyện còn lại của Bình Định cũ như Tây Sơn, Vĩnh Thạnh, An Nhơn, Phù Cát, Phù Mỹ; Hoài Nhơn, Hoài Ân, An Lão; đẩy mạnh sản lượng Phúc Sơn khu vực Quy Nhơn, Tuy Phước. Tiếp cận, khôi phục thị trường Kon Tum cũ; mở thêm thị trường mới là các huyện đông Gia Lai cũ như: An Khê, Kbang, ĐakPơ; Mangyang, ĐakĐoa.
- + Tiếp tục tiếp cận và thúc đẩy triển khai cung cấp xi măng Phúc Sơn rời cho các Công trình trọng điểm, mục tiêu 2026 là Cao tốc Quy Nhơn – Pleiku.
- + Về nhãn hàng: nghiên cứu mở rộng và ký kết làm nhà Phân phối độc quyền hoặc tổng đại lý của một số hãng xi măng khác phù hợp với thị hiếu thị trường nhằm đa dạng hóa mặt hàng.
- Về chi phí: tiếp tục tối ưu chi phí lao động và chi phí khai thác để nâng năng suất phục vụ, quản lý chặt chẽ công nợ, dòng tiền,... nhằm tăng hiệu quả trên đầu tấn bán ra;
- Một số yêu cầu khác:
 - + Tăng cường chăm sóc khách hàng, theo hướng trả tiền ngay, tiền trước để có được giá tốt.
 - + Xây dựng lại bộ phận thị trường, cùng với việc triển khai kinh doanh xi-măng sẽ phối hợp nghiên cứu mở rộng các ngành nghề liên quan đến ngành hàng VLXD khác.
 - + Nâng cao năng lực đội ngũ bán hàng, thiết lập lại hệ thống quản trị bán hàng tại đơn vị.

3.1.3 Đối với mảng khai thác mặt bằng:

- Tiếp tục hợp tác với các đối tác giàu tiềm năng, có thương hiệu để khai thác tối đa những vị trí đất nằm ở trung tâm của công ty để tăng hiệu quả khai thác.
- Tìm kiếm đối tác để khai thác tầng 3 mặt bằng 323 Bạch Đằng và tầng 3,4,5 toà nhà văn phòng Petec 349-351 Trần Hưng Đạo trong thời gian sớm nhất.

3.1.4 Mảng kinh doanh thương mại khác:

Quy Nhơn là vị trí chiến lược để phát triển rất nhiều ngành nghề kinh doanh thương mại dựa vào lợi thế Cảng nước sâu phục vụ cho các tỉnh thuộc Miền Trung - Tây nguyên, cùng với lợi thế của thương hiệu Petec Bidico về mức độ tín nhiệm và thương hiệu tốt tại khu vực nên Ban Tổng Giám đốc sẽ nghiên cứu để mở rộng thêm các ngành nghề kinh doanh khác khi điều kiện cho phép.

3.2 Giải pháp về tài chính:

- Thường xuyên rà soát, hoàn thiện, bổ sung các quy chế quản lý kinh doanh như: quy chế quản lý nợ, quy chế bán hàng ... bảo đảm thuận lợi cho phát triển kinh doanh, bảo toàn vốn và theo đúng quy định của pháp luật. Nâng cao hiệu quả quản lý tài chính, triệt để tiết kiệm chi phí;

- Tiếp tục hoàn thiện cơ chế sử dụng vốn phù hợp nhằm kích thích khu vực thuê khoán bán lẻ xăng dầu, tăng sản lượng bán ra.

- Đối với công tác quản lý nợ phải thu: Tập trung và quyết liệt công tác thu hồi nợ, không để phát sinh thêm nợ xấu,... Nâng tỷ trọng đảm bảo an toàn công nợ bằng bảo lãnh ngân hàng/tài sản đảm bảo;

- Lập kế hoạch, cân đối nhu cầu vốn đầu tư dài hạn và vốn lưu động; xác định nhu cầu vốn hợp lý giữa các ngành hàng để phân bổ nguồn vốn và tìm kiếm nguồn tài trợ với lãi suất tốt nhất;

- Tiếp tục các phương án khai thác và sử dụng tài sản: khai thác 100% các mặt bằng, kho bãi; đối với các mặt bằng/kho bãi đang hợp tác kinh doanh/cho thuê cần đánh giá hiệu quả định kỳ; xem xét phương án đầu tư để nâng cao hiệu quả khai thác; tiếp tục cơ cấu lại các tài sản có hiệu quả khai thác chưa cao hoặc không có phương án sử dụng để thu hồi vốn đầu tư và nâng hiệu suất sử dụng vốn.

3.3 Giải pháp về tổ chức, lao động:

Trong năm 2025, thông qua tuyển dụng mới, năng suất lao động của Công ty đã được cải thiện. Tuy nhiên, công tác kiện toàn bộ máy vẫn phải được tiếp tục thực hiện, áp dụng sâu rộng phương án KPI theo từng ngành hàng để kích thích tăng sản lượng và hiệu quả, đáp ứng kịp thời yêu cầu phát triển SX-KD của Công ty trong tình hình mới.

Tóm lại, Công ty đã rất nỗ lực vượt qua năm 2025 đầy khó khăn, cơ cấu lại toàn bộ hoạt động kinh doanh, tạo lợi nhuận và duy trì ổn định đời sống của CBNV Công ty. Đó là nhờ vào sự quyết liệt của HĐQT, Ban TGD cùng những cố gắng nỗ lực không ngừng của tập thể CBNV Công ty.

Năm 2026 - song hành với những khó khăn hiện nay thì đây cũng là năm mở ra nhiều cơ hội mới. Ban TGD sẽ chú trọng hơn về công tác kiểm soát cũng như dự báo cùng với sự chỉ đạo sâu sát của HĐQT; mục tiêu là phát triển kinh doanh, xây dựng hệ thống bền vững; giữ vững và phát triển nguồn vốn, hoàn thành các chỉ tiêu cơ bản theo kế hoạch đề ra.

Trân trọng báo cáo Đại hội./

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ thường niên 2025;
- Lưu P.TC-HC-TH.

Quy Nhơn, ngày 23 tháng 4 năm 2026

TM. BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC THƯỜNG TRỰC



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Ngô Thị Thu Hương

Biểu số 1: KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2025

CHỈ TIÊU	Đvt	Thực hiện năm 2025		
		Thực hiện	So với kế hoạch	So với thực hiện 2024
DOANH SỐ SẢN XUẤT / MUA VÀO	Tr.đồng	689,066.00	45.27%	57.95%
DOANH THU	Tr.đồng	716,246.00	45.82%	58.66%
DOANH THU TIÊU THỤ HÀNG HÓA	Tr.đồng	711,863.00	45.74%	58.57%
Xi-măng	Tr.đồng	96,158.00	55.76%	71.90%
- Trong đó: Xi-măng	Tr.đồng	96,158.00	55.76%	71.90%
+ Lượng bán ra (Phúc Sơn, Nghi Sơn, H.Long)	tấn	69,434.59	55.55%	74.66%
Xăng dầu	Tr.đồng	256,489.00	56.25%	82.70%
- Xăng dầu bán buôn	Tr.đồng	120,256.00	56.47%	81.98%
+ Lượng bán ra	1000 lít	7,166.40	54.29%	137.16%
- Xăng dầu bán lẻ	Tr.đồng	136,233.00	56.05%	83.34%
+ Lượng bán ra	1000 lít	7,474.30	77.86%	95.91%
KD khác (Tôn / Thép / Thực phẩm / Nông sản / Đồng giá)	Tr.đồng	359,216.00	38.71%	46.56%
DOANH THU D/VỤ, CHO THUÊ MẶT BẰNG	Tr.đồng	4,383.90	64.73%	79.47%
KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH				
Tổng doanh thu	Tr.đồng	716,246.00	45.82%	58.66%
Doanh thu thuần	-	714,436.00	45.71%	58.57%
Giá vốn hàng bán	-	692,241.00	45.48%	58.22%
Lợi nhuận gộp	-	22,195.00	53.91%	69.55%
Doanh thu hoạt động tài chính	-	23,020.00	110.85%	103.41%
Chi phí tài chính	-	22,774.00	91.42%	100.48%
Chi phí bán hàng	-	10,662.00	64.84%	61.78%
Trích lập dự phòng	-			
Chi phí quản lý doanh nghiệp	-	9,036.00	79.95%	76.99%
Thu nhập khác		12,262.00		3368.68%
Lợi nhuận trước thuế	-	14,767.00	159.16%	869.16%
Thuế phải nộp	-	5,797.00	202.98%	189.14%
Lợi nhuận sau thuế	-	8,970.00	139.68%	-

Biểu số 2: KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2026

CHỈ TIÊU	Đvt	Kế hoạch năm 2026	
		Kế hoạch	So với thực hiện 2025
DOANH THU	Tr.đồng	1,120,300	156.41%
DOANH THU TIÊU THỤ HÀNG HÓA	Tr.đồng	1,113,500	156.42%
Xi-măng	Tr.đồng	113,500	118.03%
- Trong đó: Xi-măng	Tr.đồng	113,500	118.03%
+ Lượng bán ra (Phúc Sơn, Hoàng Sơn, Bim Sơn)	tấn	83,500	120.26%
Xăng dầu	Tr.đồng	900,000	350.89%
- Xăng dầu bán buôn	Tr.đồng	540,000	449.04 %
+ Lượng bán ra	1000 lít	21,600	301.41%
- Xăng dầu bán lẻ	Tr.đồng	360,000	264.25%
+ Lượng bán ra	1000 lít	14,400	192.66%
KD khác (Tôn / Thép / Thực phẩm / Nông sản)	Tr.đồng	100,000	27.84%
DOANH THU D/VỤ, CHO THUÊ MẶT BẰNG	Tr.đồng	6,800	155.14%
KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH			
Tổng doanh thu	Tr.đồng	1,120,300	156.41%
Doanh thu thuần	Tr.đồng	1,115,819	156.18%
Giá vốn hàng bán	-	1,061,260	153.31%
Lợi nhuận gộp	Tr.đồng	54,559	245.81%
Doanh thu hoạt động tài chính	-	5,000	21.72%
Chi phí tài chính	-	23,000	100.99%
Chi phí bán hàng	-	15,000	140.69%
Trích lập dự phòng	-		
Chi phí quản lý doanh nghiệp	-	10,000	110.67%
Thu nhập khác			-
Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	11,559	78.27%
Thuế phải nộp	-	2,312	39.88%
Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	9,247	103.09%

Biểu số 3: BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Toàn văn Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (đã được kiểm toán): *đăng tải tại trang điện tử của Công ty "petecbidico.com.vn", mục Quan hệ cổ đông/Báo cáo Tài chính.*

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 12 năm 2025

Tên chỉ tiêu	Mã số	T.minh	Cuối kỳ	Đầu kỳ
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+120+130+140+150)	100		385,782,367,131	424,401,994,836
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		1,591,522,999	49,581,555,007
1. Tiền	111		1,591,522,999	14,181,555,007
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	35,400,000,000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		5,711,084,799	23,548,375,873
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá Chứng khoán kinh doanh(*)	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		5,711,084,799	23,548,375,873
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		375,028,276,632	342,434,110,481
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131		348,888,071,352	329,525,888,233
2. Trả trước cho người bán	132		21,911,504,006	7,804,516,110
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136		6,825,000,911	7,718,005,775
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137		(2,596,299,637)	(2,614,299,637)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		3,163,792,449	8,211,486,543
1. Hàng tồn kho	141		3,163,792,449	8,211,486,543
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		287,690,252	626,466,932
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		152,309,161	491,085,841
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		135,381,091	135,381,091
3. Thuế và các khoản phải thu Nhà Nước	153		-	-

B - TÀI SẢN DÀI HẠN (200=210+220+230+240+250+260)	200		39,652,329,306	49,960,714,852
I- Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
II. Tài sản cố định	220		19,809,440,057	25,363,615,537
1. Tài sản cố định hữu hình	221		18,908,792,057	24,462,967,537
- Nguyên giá	222		46,012,239,680	56,938,285,685
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(27,103,447,623)	(32,475,318,148)
1. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
1. Tài sản cố định vô hình	227		900,648,000	900,648,000
- Nguyên giá	228		900,648,000	900,648,000
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230		16,400,000,000	21,012,500,000
- Nguyên giá	231		16,400,000,000	21,012,500,000
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		435,368,686	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		435,368,686	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		1,543,436,183	1,774,361,893
1. Đầu tư vào Công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào Công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư khác vào công cụ vốn	253		5,479,064,524	5,479,064,524
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn (*)	254		(3,935,628,341)	(3,704,702,631)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		1,464,084,380	1,810,237,422
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		1,464,084,380	1,810,237,422
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		425,434,696,437	474,362,709,688

BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2025	Năm 2024
01	02	03	04	05
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.25	716,245,953,703	1,221,000,558,211
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		1,810,302,194	1,137,591,212
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10		714,435,651,509	1,219,862,966,999
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.27	692,240,531,071	1,189,090,377,844
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		22,195,120,438	30,772,589,155
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.26	23,019,646,813	22,261,010,002
7. Chi phí tài chính	22	VI.28	22,774,245,847	22,665,551,782
- Trong đó: chi phí lãi vay	23		22,152,119,137	22,662,951,051
8. Chi phí bán hàng	24		10,661,679,700	17,258,393,314
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		9,035,697,708	11,736,898,935
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh [30 = 20 + (21-22) - (24+25)]	30		2,743,143,996	1,372,755,126
11. Thu nhập khác	31		17,055,732,647	363,957,164
12. Chi phí khác	32		5,031,818,029	38,181,400
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		12,023,914,618	325,775,764
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		14,767,058,614	1,698,530,890
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.30	5,796,681,314	3,064,692,499
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	VI.30	-	-
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN (60=50-51-52)	60		8,970,377,300	(1,366,161,609)
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)			2,221	(338)
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu (*)	70			

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025)

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2025	Năm 2024
1	2	3	4	5
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	1		14,767,058,614	1,698,530,890
2. Điều chỉnh cho các khoản			14,038,041,519	22,622,580,508
- Khấu hao TSCĐ và bất động sản đầu tư	2	V.9	2,331,700,003	2,675,642,014
- Các khoản dự phòng	3	V.6	212,925,710	(535,315,703)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	4		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	5		(10,658,703,331)	(2,180,696,854)
- Chi phí lãi vay	6	V.18	22,152,119,137	22,662,951,051
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	8		28,805,100,133	24,321,111,398
- Tăng, giảm các khoản phải thu	9		(32,594,166,151)	(17,256,757,610)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		5,047,694,094	1,230,326,470
- Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		6,254,746,025	387,699,884
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		684,929,721	(701,190,611)
- Tăng giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(22,472,088,602)	(23,432,758,409)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(3,039,290,284)	(2,216,614,537)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		-	(672,937,127)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(17,313,075,064)	(18,341,120,542)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				

1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	VII.3	(2,435,648,957)	(26,083,320,000)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		16,997,818,415.00	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(1,162,708,926)	(10,935,829,573)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	VII.4	19,000,000,000	7,887,453,700
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	VII.5		
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26			
7. Tiền thu lãi tiền gửi, cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		1,329,061,603	2,137,689,205
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		33,728,522,135	(26,994,006,668)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	V.15,21	882,973,541,600	1,306,539,519,495
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	V.15,21	(947,379,020,679)	(1,258,306,830,451)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	(501,600)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(64,405,479,079)	48,232,187,444
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+30+40)	50		(47,990,032,008)	2,897,060,234
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	V.1	49,581,555,007	46,684,494,773
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	V.1	-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61)	70	31	1,591,522,999	49,581,555,007

CTY CP PETEC BÌNH ĐỊNH
BAN KIỂM SOÁT

---o0o---

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----o0o-----

Gia Lai, ngày 23 tháng 4 năm 2026



BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026

Kính thưa Đại hội đồng cổ đông.

Ban kiểm soát (BKS) kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) về kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc; thẩm định kết quả hoạt động năm 2025 của Công ty Cổ phần PETEC Bình Định (Công ty) như sau:

I. Tình hình tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát

BKS gồm có 03 thành viên, trong đó: cả 03 thành viên đều hoạt động theo cơ chế kiêm nhiệm.

Trong năm qua, BKS tập trung triển khai những nhiệm vụ cơ bản như sau:

- Thường xuyên xem xét, đánh giá các báo cáo về hoạt động SXKD và tình hình tài chính của Công ty;
- Kiểm tra, giám sát việc thực thi các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT; việc tuân thủ pháp luật đối với mọi mặt hoạt động của Công ty.

II. Kết quả giám sát hoạt động của thành viên HĐQT và Ban Tổng Giám đốc

1. Hoạt động của HĐQT

- HĐQT làm việc theo nguyên tắc tập thể; các quyết định thuộc thẩm quyền của HĐQT đều được lấy ý kiến các thành viên HĐQT dưới hình thức biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp hoặc bằng văn bản và thông qua theo nguyên tắc đa số;

- Lãnh đạo Công ty thực hiện kế hoạch SXKD và các nhiệm vụ trọng tâm mà ĐHĐCĐ năm 2025 đã giao.

- Tổ chức giám sát Ban Tổng giám đốc và cán bộ quản lý trong việc điều hành, thực thi các nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT.

Qua giám sát, BKS nhận thấy HĐQT đã thực hiện đầy đủ quyền hạn, nhiệm vụ được giao trong việc chỉ đạo, quản lý và điều hành Công ty phù hợp với Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và Luật Doanh nghiệp.

2. Hoạt động của Ban Tổng giám đốc

Ban Tổng giám đốc điều hành đã triển khai và thực hiện nghiêm túc nội dung các nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT; thực thi quyền hạn, nhiệm vụ được giao trong việc điều hành mọi mặt hoạt động của Công ty một cách cẩn trọng, tuân thủ đúng pháp luật và các qui định nội bộ của Công ty; đảm bảo sự ổn định về mặt tổ chức, nỗ lực trong việc triển khai và điều hành kết quả kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025.

III. Giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh 2025

Trong năm 2025, hoạt động kinh doanh của Công ty tập trung vào các ngành hàng chính: kinh doanh xăng dầu (bán buôn và bán lẻ), kinh doanh xi măng, kinh doanh vật liệu xây dựng và hợp tác đầu tư.

1. Tổ chức, nhân sự, lao động tiền lương

- Cơ cấu tổ chức của Công ty gồm: HĐQT, BKS, Ban Tổng Giám đốc và 04 phòng/bộ phận nghiệp vụ: P.KDXD, P.KDTH, P TC-HC- TH, P. TC-KT.

- Tổng số lao động của toàn Công ty tại thời điểm 31/12/2025 là: 52 người. Trong đó nhân viên quản lý 12 người

- Quỹ lương thực hiện năm 2025 là: 9.307.482.717 đồng; thu nhập bình quân từ quỹ lương của người lao động là: 9.230.000 đồng/người/tháng.

2. Về hoạt động đầu tư

- Đầu tư tài chính: đến ngày 31/12/2025, tổng giá trị các khoản đầu tư tài chính dài hạn khác là: 5.479.064.524 đồng. Công ty trích lập dự phòng đầu tư tài chính đến cuối năm 2025 là: 3.935.628.341 đồng.

- Đầu tư XDCB và mua sắm tài sản phục vụ SXKD: 435.368.686 đồng

3. Tình hình ký kết HĐKT và quản lý công nợ

- Ký kết hợp đồng kinh tế: Công ty tổ chức ký kết hợp đồng kinh tế đầy đủ với các đại lý xăng dầu, khách hàng xi măng và các khách hàng mua hàng có giá trị lớn (dịch vụ cấp lẻ và bán sỉ) tại CHXD; nội dung hợp đồng phù hợp với các qui định của pháp luật kinh tế.

- Công nợ: Tổng nợ phải thu đến 31/12/2025 là: 348.888.071.352 đồng. (tăng 19.362.183.119 đồng so với thời điểm 31/12/2024)

Công tác quản lý công nợ tuân thủ theo đúng Quy chế quản lý công nợ hiện hành; việc đối chiếu công nợ tại thời điểm cuối tháng và cuối năm được thực hiện đầy đủ và nghiêm túc; nợ quá hạn đã được trích lập dự phòng đầy đủ theo quy định.

4. Tổ chức hệ thống kế toán

- Công tác tổ chức kế toán của Công ty đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ kinh doanh của Công ty.

- Về sổ sách kế toán: Hình thức kế toán áp dụng ở đây là hình thức kế toán nhật ký chứng từ. Các loại sổ sách được mở và lưu trữ hợp lý. Công tác ghi chép chứng từ ban đầu đảm bảo đúng chế độ.

5. Tình hình báo cáo tài chính và kê khai nộp thuế

- Công ty thực hiện đầy đủ, đúng hạn các nghĩa vụ kê khai thuế và nghĩa vụ liên quan theo đúng quy định hiện hành.

6. Về việc thực hiện hạn mức vay theo Điều lệ và phân cấp của HĐQT

- Số dư nợ ngân hàng và cá nhân, tổ chức khác ngày 31/12/2025 là: 310.604.089.037 đồng, giảm 64.405.479.079 đồng, tương ứng giảm 17,17% so với thời điểm 31/12/2024. Việc giảm dư nợ này là phù hợp với quy mô doanh thu giảm của năm 2024.

IV. Thẩm định báo cáo tài chính năm 2025

Báo cáo tài chính năm 2025 (từ ngày 01/01/2025 - 31/12/2025) của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Quốc Tế. Sau khi kiểm tra, Ban Kiểm soát thống nhất số liệu quyết toán như sau

1. Các chỉ tiêu về tình hình tài chính

ĐVT: đồng

TÀI SẢN	31/12/2025	01/01/2025
I. TÀI SẢN NGẮN HẠN	385,782,367,131	424,401,994,836
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	1,591,522,999	49,581,555,007
2. Đầu tư tài chính ngắn hạn	5,711,084,799	23,548,375,873
3. Các khoản phải thu	375,028,276,632	342,434,110,481
<i>Trong đó: dự phòng phải thu khó đòi</i>	<i>-2,596,299,637</i>	<i>-2,614,299,637</i>
4. Hàng tồn kho	3,163,792,449	8,211,486,543
5. Tài sản ngắn hạn khác	287,690,252	626,466,932
II. TÀI SẢN DÀI HẠN	39,652,329,306	49,960,714,852
1. Tài sản cố định	19,809,440,057	25,363,615,537
2. Bất động sản đầu tư	16,400,000,000	21,012,500,000
3. Tài sản dở dang dài hạn	435,368,686	-
4. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	5,479,064,524	5,479,064,524
<i>Trong đó: dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn</i>	<i>-3,935,628,341</i>	<i>-3,704,702,631</i>
5. Tài sản dài hạn khác	1,464,084,380	1,810,237,422
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	425,434,696,437	474,362,709,688
NGUỒN VỐN		
I. NỢ PHẢI TRẢ	340,920,909,833	398,519,300,385
1. Nợ ngắn hạn	340,920,909,833	398,519,300,385
2. Nợ dài hạn		
II. VỐN CHỦ SỞ HỮU	84,513,786,603	75,843,409,303
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	40,391,470,000	40,391,470,000
2. Thặng dư vốn cổ phần	-54,000,000	-54,000,000
3. Quỹ đầu tư phát triển	17,028,679,974	17,028,679,974
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	27,147,636,629	18,477,259,329
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	425,434,696,437	474,362,709,688

2. Kết quả kinh doanh

ĐVT: đồng

Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	716,245,953,703
Các khoản giảm trừ doanh thu	1,810,302,194
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	714,435,651,509
Giá vốn hàng bán	692,240,531,071
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	22,195,120,438
Doanh thu hoạt động tài chính	23,019,646,813
Chi phí tài chính	22,774,245,847
Chi phí bán hàng	10,661,679,700
Chi phí quản lý doanh nghiệp	9,035,697,708
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	2,743,143,996
Thu nhập khác	17,055,732,647
Chi phí khác	5,031,818,029
Lợi nhuận khác	12,023,914,618

Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	14,767,058,614
Thuế TNDN phải nộp	5,796,681,314
Lợi nhuận sau thuế TNDN	8,970,377,300
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2,221

3. Một số ghi nhận về báo cáo tài chính của Công ty

** Một số chỉ tiêu đánh giá khái quát tình hình tài chính và hiệu quả kinh doanh*

Chỉ tiêu	ĐVT	Cuối kỳ	Đầu kỳ
1. Bố trí cơ cấu tài sản và cơ cấu vốn			
1.1. Bố trí cơ cấu tài sản			
- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	90.68%	89.47%
- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	9.32%	10.53%
1.2. Bố trí cơ cấu vốn			
- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	80.13%	84.01%
- Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	19.87%	15.99%
2. Khả năng thanh toán			
2.1. Khả năng thanh toán tổng quát	lần	1.25	1.19
2.2. Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	lần	1.13	1.06
2.3. Khả năng thanh toán nhanh	lần	1.12	1.04
2.4. Khả năng thanh toán tức thời	lần	0.02	0.18
2.5. Khả năng thanh toán lãi vay	lần	1.67	1.07
3. Tỷ suất sinh lời			
3.1 Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu (ROS)			
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Doanh thu	%	2.07%	0.14%
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu	%	1.26%	-0.11%
3.2 Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản (ROA)			
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Tổng tài sản	%	3.47%	0.36%
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	%	2.11%	-0.29%
3.3 Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn CSH (ROE)	%	10.61%	-1.80%

4. Nhận định, đánh giá kết quả kinh doanh và tài chính năm 2025

- Tổng doanh thu thực hiện là: 716,2 tỷ đồng, đạt 45,82% so với kế hoạch doanh thu năm 2025 được ĐHĐCĐ thường niên thông qua.

- Lợi nhuận thực hiện sau thuế là: 8,97 tỷ đồng, đạt 139,68% so với kế hoạch lợi nhuận năm 2025 được ĐHĐCĐ thường niên thông qua.

- Tình hình tài chính của Công ty bình thường: khả năng thanh toán nợ được đảm bảo; cơ cấu tài sản (90,68% là tài sản ngắn hạn và 9,32% là tài sản dài hạn) phù hợp với loại hình công ty thương mại; các khoản đầu tư dài hạn đều được tài trợ từ nguồn vốn dài hạn nên khả năng thanh khoản được kiểm soát tốt. Tuy nhiên, Công ty cần tập trung tăng cường công tác quản lý nợ và thu hồi nợ, đặc biệt là đối với các khoản nợ tồn đọng quá hạn trên 3 tháng để giảm thiểu chi phí do phải trích lập dự phòng làm giảm lợi nhuận kinh doanh và kiểm soát được rủi ro nhằm đảm bảo an toàn tài chính.

- Tính đến thời điểm 31/12/2025, theo số lượng cổ phiếu hiện tại, giá trị cổ phần theo sổ sách kế toán là 7.900 đồng/CP, so với mệnh giá 10.000 đồng/CP thì vốn của cổ

đồng đã bị sụt giảm giá trị.

5. Kết quả phân phối lợi nhuận sau thuế

- Kết quả phân phối lợi nhuận năm 2024 đã được Công ty thực hiện đúng theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2025 phê duyệt.

- Tình hình lợi nhuận năm 2025 của Công ty đã được tạm phân phối như sau:

1/ Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối các năm trước chuyển sang	18.477.259.329
2/ Trích quỹ khen thưởng theo nghị Quyết ĐHĐCĐ 2025	300.000.000
3/ Lợi nhuận sau thuế 2025	8.970.377.300
4/ Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối còn lại	27.147.636.629
5/ Mức trả cổ tức/cổ phần	0 đ/cp/năm

Trên đây là báo cáo của BKS về tình hình hoạt động trong năm 2025. Kính trình ĐHĐCĐ xem xét, thông qua.

CÁC THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Trưởng ban



NGUYỄN PHƯƠNG LINH

CÔNG TY CỔ PHẦN PETEC
BÌNH ĐỊNH

-----o0o-----

Số: 01/2026/TTr-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----o0o-----

Gia Lai, ngày 23 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

V/v Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020 số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Petec Bình Định;
- Căn cứ vào Báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán.

Hội đồng quản trị báo cáo Đại hội đồng cổ đông về Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán như sau:

1. Báo cáo tài chính năm 2025:

Báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Công ty Cổ phần Petec Bình Định được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Quốc tế.

Kiểm toán viên đã đưa ra ý kiến kiểm toán đối với báo cáo tài chính năm 2025 là chấp nhận toàn phần, cụ thể: Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua:

- Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán, bao gồm cả ý kiến kiểm toán ngoại trừ nêu trên. (Báo cáo tài chính năm 2025 đính kèm).
- Giao cho Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc thực hiện các biện pháp khắc phục và tiếp tục hoàn thiện công tác quản trị tài chính kế toán trong thời gian tới.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- HĐQT, BTGD,
- Cổ đông của Công ty;
- Văn phòng (đăng trên Website);
- Lưu: Văn thư, VP.HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT



NGÔ DUY LONG

**CÔNG TY CỔ PHẦN PETEC
BÌNH ĐỊNH**

-----o0o-----

Số: 02/2026/TTr-HĐQT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----o0o-----

Gia Lai, ngày 23 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

V/v: Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho Báo cáo tài chính 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020 số 59/2020 được Quốc hội Nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025;
- Căn cứ Luật Chứng khoán năm 2019 số 54/2019/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 /11/2019;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Petec Bình Định.

Để thực hiện công tác kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty Cổ phần Petec Bình Định theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ công ty, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán và soát xét cho Báo cáo tài chính 2026 của công ty như sau:

1. Đề xuất tiêu chí lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập

Hội đồng quản trị đề xuất với đại hội đồng cổ đông các tiêu chí lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập như sau:

- Chọn đơn vị kiểm toán độc lập có uy tín được phép hoạt động tại Việt Nam, được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận thực hiện kiểm toán cho tổ chức phát hành và tổ chức niêm yết;
- Là đơn vị có đội ngũ kiểm toán có trình độ cao, kinh nghiệm lâu năm;
- Không xung đột về quyền lợi khi thực hiện kiểm toán BCTC cho công ty;
- Có mức phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, phạm vi kiểm toán;

2. Đề xuất đơn vị kiểm toán như sau:

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Petec Bình Định trình Đại hội đồng cổ đông danh sách 03 Công ty kiểm toán độc lập sẽ được xét chọn, để thực hiện kiểm toán Báo cáo Tài chính của Công ty trong năm tài chính 2026 gồm:

- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C;

- Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC;
- Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Quốc tế.

3. Ý kiến của Hội đồng quản trị

Với các đề xuất nêu trên, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông:

- Thông qua các tiêu chí và danh sách đề xuất để Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị cung cấp dịch vụ kiểm toán và soát xét cho Báo cáo tài chính 2026 của Công ty.
- Thông qua việc giao cho Người đại diện theo pháp luật thương thảo các điều khoản thực hiện, kinh phí và các thủ tục cần thiết để thực hiện công tác kiểm toán, báo cáo đầy đủ kết quả kiểm toán theo quy định pháp luật và điều lệ công ty

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- HĐQT, BTGD
- Cổ đông của Công ty;
- Văn phòng (đăng trên Website);
- Lưu: Văn thư, VP.HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT



NGÔ DUY LONG

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

V/v: Phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020 số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025;
- Căn cứ Luật Chứng khoán năm 2019 số 54/2019/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 /11/2019;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Petec Bình Định;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) xem xét về thông qua việc phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2025 của Công ty với các nội dung sau:

STT	Chỉ tiêu	Giá trị
1	Vốn điều lệ	40.391.470.000
2	Tổng doanh thu	716.245.953.703
3	Lợi nhuận trước thuế	14.767.058.614
4	Thuế thu nhập doanh nghiệp	5.796.681.314
5	Lợi nhuận sau thuế	8.970.377.300
a	Lợi nhuận được phân phối	8.970.377.300
b	Lợi nhuận không được phân phối	-
6	Lợi nhuận chưa phân phối năm trước	18.177.259.329
7	Lợi nhuận được phân phối [(5)+(6)]	27.147.636.629
8	Phân phối lợi nhuận	300.000.000

a	Trích lập quỹ	300.000.000
	- Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi	300.000.000
	- Trích lập quỹ đầu tư phát triển	-
b	Trích lập quỹ khen thưởng HĐQT, BKS	-
c	Chia cổ tức	-
9	Lợi nhuận còn lại [(7)-(8)]	26.847.636.629

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- HĐQT, BTGD
- Cổ đông của Công ty;
- Văn phòng (đăng trên Website);
- Lưu: Văn thư, VP.HĐQT.



NGÔ DUY LONG



CÔNG TY CỔ PHẦN PETEC
BÌNH ĐỊNH

-----o0o-----

Số 05./2026/TTr-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----o0o-----

Gia Lai, ngày 23 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

V/v: Thông qua quy chế làm việc, biểu quyết và bầu cử thành viên Ban Kiểm soát

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020 số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025;
- Căn cứ Luật Chứng khoán năm 2019 số 54/2019/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 /11/2019;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Petec Bình Định;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Petec Bình Định kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua Quy chế làm việc, biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 và bầu cử thành viên Ban Kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

Tài liệu đính kèm:

- + Quy chế làm việc và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.
- + Quy chế tham gia, đề cử, ứng cử vào Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Petec Bình

Định

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- HĐQT, BTGD
- Cổ đông của Công ty;
- Văn phòng (đăng trên Website);
- Lưu: Văn thư, VP.HĐQT.



TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

V/v Báo cáo thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2025
và thông qua mức thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020 số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Petec Bình Định;
- Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty Cổ phần Petec Bình Định;
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 ngày 18/4/2025 của Công ty Cổ phần Petec Bình Định.

1. Chi trả thù lao của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2025:

Căn cứ Điều 4 Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 ngày 18/4/2025, Công ty thực hiện chi thù lao năm 2025 như sau:

STT	Họ và tên	Chức danh	Thù lao (đồng/năm)	Ghi chú
I	Hội đồng quản trị			
1	Ngô Thị Thu Hương	Chủ tịch HĐQT (đã miễn nhiệm)	34.000.000	
2	Ngô Duy Long	Chủ tịch HĐQT	15.000.000	
3	Ngô Thị Thu Hương	Thành viên HĐQT	9.000.000	
4	Đinh Anh Vũ	Thành viên HĐQT	24.000.000	
5	Nguyễn Thị Bích Trâm	Thành viên HĐQT (đã miễn nhiệm)	7.500.000	

6	Nguyễn Hoàng Anh	Thành viên HĐQT (đã miễn nhiệm)	16.000.000	
7	Trần Quý Thăng	Thành viên HĐQT (đã miễn nhiệm)	16.000.000	
8	Nhữ Thị Việt Dung	Thành viên HĐQT (đã miễn nhiệm)	16.000.000	
II	Ban Kiểm soát			
1	Nguyễn Phương Linh	Trưởng BKS	24.000.000	
2	Nguyễn Thị Thắm	Trưởng BKS (đã miễn nhiệm)	16.000.000	
3	Nguyễn Hoàng Anh	Thành viên BKS	16.000.000	
4	Nguyễn Huyền Trân	Thành viên BKS	8.000.000	
5	Trần Thị Mỹ Linh	Thành viên BKS (đã miễn nhiệm)	10.000.000	
6	Nguyễn Thị Mận	Thành viên BKS (đã miễn nhiệm)	10.000.000	

2. Báo cáo lương, thưởng của thành viên HĐQT kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty trong năm 2025:

STT	Họ và tên	Chức danh	Lương (đồng/năm)	Thưởng (đồng/năm)	Ghi chú
1	Ngô Duy Long	Chủ tịch HĐQT kiêm Chuyên viên tư vấn cấp cao	543.190.000	-	
2	Ngô Thị Thu Hương	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc thường trực	49.565.217	-	

3. Kế hoạch chi trả thù lao, khen thưởng các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2025:

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 phê duyệt mức thù lao năm 2026 cho Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát như sau:

a) Thù lao:

Tổng mức thù lao là: 320.000.000 đồng/năm. Cụ thể:

- Hội đồng quản trị:
 - + Chủ tịch HĐQT là 5.000.000 đồng/tháng,
 - + Thành viên HĐQT là 3.000.000 đồng/người/tháng.
- Ban kiểm soát:
 - + Trưởng Ban Kiểm soát 3.000.000 đồng/tháng;
 - + Phó Ban Kiểm soát là 2.000.000 đồng/người/tháng.
 - + Thành viên Ban Kiểm soát là 1.000.000 đồng/người/tháng.

b) **Khen thưởng:** Không có

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- HĐQT, BTGD
- Cổ đông của Công ty;
- Văn phòng (đăng trên Website);
- Lưu: Văn thư, VP.HĐQT.

T.M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT


NGÔ DUY LONG

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

V/v Thay đổi ngành, nghề kinh doanh của Công ty Cổ phần Petec Bình Định

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020 số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025;
- Căn cứ Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/9/2025 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc ban hành hệ thống ngành kinh tế Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Petec Bình Định;
- Căn cứ nhu cầu và tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty.

1. Thay đổi ngành, nghề kinh doanh của Công ty như sau:

a) Bổ sung ngành, nghề kinh doanh sau:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bổ sung	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính (Trường hợp ngành, nghề kinh doanh được bổ sung là ngành, nghề kinh doanh chính thì đánh dấu X để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai)
1	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan - Bán buôn than đá và nhiên liệu rắn khác; - Bán buôn dầu thô; - Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan; - Bán buôn khí đốt và các sản phẩm liên quan.	4671	X
2	Bán lẻ nhiên liệu động cơ	4730	
3	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4679	

4	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4673	
5	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4661	
6	Bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4662	
7	Bán buôn mô tô, xe máy, phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4663	
8	Bán lẻ mô tô, xe máy, phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4783	
9	Bán lẻ tổng hợp với lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn	4711	
10	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1105	
11	Sản xuất trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410	
12	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4672	
13	Bán lẻ tổng hợp khác	4719	
14	Dịch vụ trung gian cho hoạt động bất động sản	6821	
15	Hoạt động bất động sản khác trên cơ sở phí hoặc hợp đồng	6829	
16	Bán lẻ lương thực	4721	
17	Bán buôn gạo, lúa mỳ, sản phẩm từ ngũ cốc khác, bột mỳ	4631	
18	Nhân và chăm sóc cây giống nông nghiệp Chi tiết: Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm; Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm.	0130	
19	Chăn nuôi dê, cừu, hươu, nai và sản xuất giống dê, cừu, hươu, nai	0144	
20	Sản xuất bia	1103	
21	Sản xuất mạch nha ủ men bia	1104	
22	Sản xuất trang phục đan móc	1430	
23	Khách sạn và dịch vụ lưu trú tương tự	5510	
24	Sản xuất điện từ nguồn năng lượng không tái tạo Chi tiết: Nhiệt điện than; Nhiệt điện khí; Điện hạt nhân; Sản xuất điện từ nguồn năng lượng không tái tạo khác	3511	
25	Sản xuất điện từ nguồn năng lượng tái tạo Chi tiết: Thủy điện; Điện gió; Điện mặt trời; Điện sinh khối; Sản xuất điện hydro từ nguồn	3512	

	năng lượng tái tạo; Sản xuất điện từ nguồn năng lượng tái tạo khác		
26	Hoạt động dịch vụ trung gian cho vận tải hàng hóa	5231	
27	Hoạt động dịch vụ trung gian cho vận tải hành khách	5232	

b) Bỏ ngành, nghề kinh doanh sau:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bỏ khỏi danh sách đã đăng ký	Mã ngành	Ghi chú
1	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: - Bán buôn than đá và nhiên liệu rắn khác - Bán buôn dầu thô - Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan - Bán buôn khí đốt và các sản phẩm liên quan.	4661	
2	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Chi tiết: Bán lẻ xăng dầu và các sản phẩm liên quan	4730	
3	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669	
4	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Mua bán vật liệu xây dựng, hàng trang trí nội thất	4663	
5	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Chi tiết: Mua bán phương tiện vận tải	4511	
6	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530	
7	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543	
8	Bán mô tô, xe máy	4541	
9	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lá chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: Mua bán hàng công nghệ phẩm, sữa và các sản phẩm từ sữa, nước giải khát, thuốc lá, rượu, bia, mỹ phẩm, hàng thủ công mỹ nghệ	4711	
10	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng.	1104	

CÔNG TY CỔ PHẦN PETEC BÌNH ĐỊNH
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
---o0o---

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc
---o0o---

Gia Lai, ngày 23 tháng 4 năm 2026

QUY CHẾ THAM GIA ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ VÀO BAN KIỂM SOÁT (BKS) CÔNG TY CỔ PHẦN PETEC BÌNH ĐỊNH

1. Số lượng thành viên: 03 thành viên.
2. Nhiệm kỳ: 2025 - 2030 và có thể được bầu lại.
3. Số lượng ứng cử viên BKS: Không hạn chế.
4. Điều kiện đề cử, ứng cử vào BKS:

Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên BKS. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ trên 10% đến dưới 50% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 51% trở lên sẽ được đề cử tối đa số lượng thành viên BKS.

Trường hợp số lượng ứng viên BKS thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, BKS đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Thủ tục BKS đương nhiệm giới thiệu ứng viên BKS phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử theo quy định pháp luật.

5. Tiêu chuẩn và điều kiện:

Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp năm 2020:

- Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp năm 2020;
- Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;
- Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác;
- Không phải là người quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;
- Không làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty;
- Không là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó;
- Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.

❖ HỒ SƠ THAM GIA ỨNG CỬ, ĐỀ CỬ BKS:

- Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử BKS bao gồm:
 - Đơn ứng cử (đề cử) tham gia BKS (theo mẫu);

- Sơ yếu lý lịch do ứng cử viên tự khai (theo mẫu);
- Bản sao có công chứng: CCCD, các bằng cấp chứng nhận trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn;
- Văn bản chứng nhận nắm giữ cổ phần Công ty Cổ phần Petec Bình Định tính tới thời điểm chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 (ngày 25/3/2026);
- **Để công tác tổ chức được thuận lợi, phục vụ yêu cầu công bố thông tin theo quy định; trường hợp đã xác định được trước ứng viên, hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử và thông tin liên quan đến các ứng viên BKS, Quý cổ đông vui lòng gửi về Ban tổ chức Đại hội trước 15h00 ngày 15/4/2026 theo địa chỉ sau đây:**
- Công ty Cổ phần Petec Bình Định
- Địa chỉ: 389 Trần Hưng Đạo, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai.
- Điện thoại: 0256 3823863 Fax: 0256 3823863

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH HĐQT



Ngô Duy Long

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

V/v Miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2025 - 2030

và bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2025 - 2030

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020 số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025;
- Căn cứ Luật Chứng khoán năm 2019 số 54/2019/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 /11/2019;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Petec Bình Định;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Petec Bình Định kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua quyết định:

1. Miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông quyết định miễn nhiệm đối với thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2025 – 2030.

Bà Nguyễn Huyền Trân

Thành viên Ban Kiểm soát

2. Danh sách ứng cử viên để bầu bổ sung vào Ban kiểm soát

Căn cứ vào kết quả đề cử, ứng cử của cổ đông theo quy định của Điều lệ công ty, căn cứ vào năng lực, phẩm chất, uy tín và điều kiện có thể hoàn thành chức trách nhiệm vụ thành viên Ban Kiểm Soát nếu được bầu của các nhân sự; căn cứ số lượng thành viên Ban Kiểm soát theo Điều lệ Công ty, Hội đồng quản trị thống nhất với đề cử các ông/bà có tên sau để Đại hội đồng cổ đông bầu bổ sung 01 (một) thành viên BKS cho nhiệm kỳ 2025 – 2030, gồm:

- Bà Phạm Thị Bảo Trân

(Đính kèm là sơ yếu lý lịch của ứng cử viên)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- HĐQT, BTGD
- Cổ đông của Công ty;
- Văn phòng (đăng trên Website);
- Lưu: Văn thư, VP.HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT 

NGÔ DUY LONG